

Số: 26/2026/QĐST-VHNGĐ

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2026/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, người nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Quế C - sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 8, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Phạm Văn C1 – sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 203, phường A, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn C1 và chị Nguyễn Quế C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S (nay là phường A), thành phố Đà Nẵng vào năm 2015. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, không ai quan tâm đến ai, không có tiếng nói chung tuy đã được hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy, tình cảm vợ chồng anh C1 chị C không đáp ứng được với quy định tại khoản 3 Điều 2 về nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân gia đình và Điều 19 về tình nghĩa vợ chồng của luật Hôn nhân gia đình năm 2014; việc thuận tình ly hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình 2014.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn C1 và chị Nguyễn Quế C có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Nguyên K - sinh ngày 29/9/2014. Ly hôn anh chị thống nhất giao con chung cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C1 có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Sự thỏa thuận của anh chị về người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên chấp nhận là đúng với quy định tại Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Văn C1 và chị Nguyễn Quế C thuộc trường hợp phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, nên anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Quế C nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn C1 và chị Nguyễn Quế C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn C1 và chị Nguyễn Quế C có 01 con chung là cháu Phạm Nguyễn Nguyên K - sinh ngày 29/9/2014. Ly hôn giao cháu Phạm Nguyễn Nguyên K cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Văn C1 có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Quế C nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số 0000455 ngày 19/01/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị C đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng